

Số: 127/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 09 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý III
và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2014

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2014 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND huyện đã ra Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2014. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã triển khai thực hiện được 17/34 nội dung Kế hoạch năm đề ra, các nội dung còn lại sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Thực hiện chỉ đạo và hướng dẫn của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 theo đúng thời gian và nội dung quy định.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

- UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung tiếp theo của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 và giai đoạn 2011-2015.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị: UBND huyện ban hành Quy định về khen thưởng thành tích thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Tuy Phước và gắn kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với việc xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính: Không.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ngày 12/5/2014, UBND huyện đã ra Quyết định số 994/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2014. Theo Kế hoạch, công tác kiểm

ich

tra được tiến hành trong 02 đợt. Đợt 01, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra vào tháng 5/2014, đợt 02 sẽ tổ chức kiểm tra trong quý IV/2014.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thường xuyên thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các hoạt động cũng như các văn bản của các cấp về công tác cải cách hành chính, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đối với cấp huyện: Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn huyện, ngày 15/4/2014 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản QPPL năm 2014. Theo Kế hoạch trên, HĐND và UBND huyện đã ban hành 04 văn bản QPPL gồm 03 nghị quyết và 01 quyết định. Cụ thể:

S T T	Số và ký hiệu	Tên văn bản	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	01/2014/NQ -HĐND	Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội cuối năm 2014	27/6/2014	
2	02/2014/NQ -HĐND	Nghị quyết về quyết toán thu chi ngân sách địa phương năm 2013	27/6/2014	
3	03/2014/NQ -HĐND	Nghị quyết về điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 và dự kiến danh mục đầu tư phát triển năm 2015 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện, nguồn vốn huyện quản lý	27/6/2014	
4	01/2014/QĐ -UBND	Quyết định về việc ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước	01/7/2014	

- Đối với cấp xã: Từ đầu năm đến nay, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành 39 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó hầu hết là nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành đều đảm bảo về quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật, có sự tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan và sự thẩm định của cơ quan Tư pháp

cùng cấp và được triển khai phổ biến đến từng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan hoặc niêm yết công khai để mọi người dân đều có thể biết và theo dõi. Văn bản QPPL được HĐND và UBND huyện ban hành đều được các cá nhân, tổ chức có liên quan chấp hành nghiêm.

b) Công tác rà soát văn bản

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được UBND huyện chú trọng thực hiện thường xuyên. Trong năm, UBND huyện cũng đã có Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 về ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện giai đoạn 2008-2013 và chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện.

- Thông qua công tác kiểm tra, rà soát đã đánh giá được những mặt làm được, những tồn tại hạn chế để điều chỉnh phù hợp trong công tác xây dựng thể chế chính sách trên địa bàn huyện. Qua đó, kịp thời có những sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời đối với các văn bản QPPL ban hành không đúng quy định hoặc không còn phù hợp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, của cơ quan, đơn vị: Không.

b) Về công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Để đảm bảo cho công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thể chế nói riêng đúng kế hoạch đề ra, UBND huyện đã có Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát các quy trình, thủ tục của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện để qua đó kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Các quy định ban hành thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện trong thời gian qua đều đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, phù hợp với văn bản cấp trên và thực tế tại địa phương, có sự tham gia đóng góp ý kiến của các cơ quan có liên quan và đối tượng chịu sự tác động. Các văn bản QPPL mới được ban hành đều được kiểm soát một cách chặt chẽ tránh sai sót trong quá trình thực hiện.

- Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của chính phủ: Không.

- Việc tham mưu quyết định công bố thủ tục hành chính: Không.

c) Về công khai thủ tục hành chính

Trên cơ sở Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng đối với cấp huyện và cấp xã do UBND tỉnh ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo

các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật, công khai bổ sung, thay thế thủ tục hành chính khi có sự thay đổi hoặc ban hành mới của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã đã được cập nhật, niêm yết công khai minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: tuyphuoc.binhdingh.gov.vn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

* Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban trực thuộc huyện	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện (Có 01 hội đặc thù được giao biên chế sự nghiệp)	08	08

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã tiến hành rà soát về chức năng, nhiệm vụ và ban hành quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. Nhờ đó, cơ bản đã khắc phục được sự chồng chéo hoặc bỏ trống. Công tác sử dụng, quản lý biên chế tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định.

- Tình hình triển khai thực hiện Quy chế làm việc: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2011-2016 tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 và có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên UBND huyện, trong quá trình làm việc nếu có sự thay đổi, UBND huyện đã kịp thời đề nghị bầu bổ sung thành viên đúng theo quy định. Để thực hiện Quy chế làm việc, ngày 30/12/2011, UBND huyện đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện ban hành Quy chế phối hợp công tác tại Quyết định liên tịch số 01/QĐLT-UBND-UBMTTQ. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động và Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tại các Quyết định số 1551/QĐ-UBND, 1552/QĐ-UBND, 1553/QĐ-UBND và 1541/QĐ-UBND.

b) Về thực hiện phân cấp

Căn cứ vào Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã thực hiện theo đúng quy định.

c) Thực hiện cơ chế một cửa

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh có hiệu quả và đảm bảo đúng quy định.

- Để đáp ứng yêu cầu làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m² và bố trí các trang thiết bị khác như: máy tính, điện thoại bàn, máy quạt, ghế ngồi đợi cho công dân, bàn làm việc... để phục vụ công việc. Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đều có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc chi chế độ phụ cấp 400.000đ/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

S T T	Lĩnh vực công việc thực hiện	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (Không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Hồ sơ nhận		Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết
						Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7		Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn	
1	Đất đai	659		659		568		126	564	386	17 8	130
2	Môi trường					19		0	19	19	0	0
3	Tư pháp, hộ tịch	1068		1068		13		0	13	13		0
4	Lao động - TBXH					471		0	471	471		0
5	Đăng ký kinh doanh					48		2	50	50		0
6	Xây dựng					50		15	60	60		5
7	Kinh tế					5		0	5	5		0
8	Công an					4283		124	4175	4175		232

Các hồ sơ bị trễ hẹn chủ yếu là trên lĩnh vực đất đai, nguyên nhân do công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính muộn, cán bộ thẩm tra hồ sơ trễ, công dân bổ sung

hồ sơ trễ, do không liên hệ được với công dân để kiểm tra hiện trạng thửa đất, cơ quan Thuế ra thông báo muộn.

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã:

S TT	Tên đơn vị cấp xã	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Diện tích Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Các trang thiết bị theo quy định
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		
01	Phước An	2.495	196	2.495	2.495		40m ²	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay, bàn tên, thẻ công chức.
02	Phước Thành	1.741	59	1.741	1.741		Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Điều Trị	2.708	0	2.708	2.708		Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân.
04	Phước Nghĩa	336	28	336	336		Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	2.066	0	2.066	2.066		32m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính ghế ngồi đợi cho công dân.
06	Phước	8.426	0	8.426	8.426		16m ²	Bàn, ghế, tủ, bảng

	Lộc						tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận	2.950	171	2.950	2.950	18m ²	Bàn làm việc có ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng công khai
08	Phước Sơn	3.060	457	3.060	3.060	16m ²	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, trục quay niêm yết công khai thủ tục hành chính chung, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	3.927	0	3.927	3.927	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước Thắng	2.501	940	2.501	2.501	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng	1.331	0	1.331	1.331	22m ²	Bàn làm việc ngăn ô kính, máy quạt, máy vi tính, bảng công khai các thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân, trang bị đồng phục, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn cho cán bộ, công chức
12	Phước Quang	3.111	0	3.111	3.111	45,5 m ²	Bàn, ghế, máy quạt, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Tuy	5.646	0	5.646	5.646	37m ²	Bàn làm việc chữ L, ghế ngồi, máy quạt.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn	01					
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	36		25	37		62
2. Viên chức sự nghiệp						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn						
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	08		03	01		04
3. Cán bộ, công chức cấp xã						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học	03	01	04	03		08
Đào tạo ngắn hạn		06		01		07
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	101		24	53		77

c) Về công chức cấp xã

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2014
Tổng số	142	142	142	141		
Tỷ lệ đạt chuẩn	97.18%	97.18	97.18	96		
Đại học, cao đẳng	68	69	69	68		
Trung cấp	70	69	69	67		
Sơ cấp	02	02	02	03		
Chưa qua đào tạo	02	02	02	03		

5. Cải cách tài chính công

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006: Hiện nay, có 83 cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tự chủ tài chính, thực hiện tiết kiệm kinh phí được giao với số tiền tiết kiệm được là: **632.994.000 đồng**.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
17	17	66	66

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại đơn vị

Ngày 28/4/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 593/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy Phước giai đoạn 2014-2015, với tổng số tiền chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014 là 293.400.000đ. Theo đó, UBND huyện đã áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước như kết nối mạng LAN, Internet, mua sắm các trang thiết bị tin học để phục vụ cho công việc; đồng thời hoàn chỉnh việc xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống văn phòng điện tử tại huyện.

- Để phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của địa phương, hiện nay, hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều trang bị máy tính có kết nối Internet, mạng LAN và sử dụng các phần mềm về kế toán và quản lý địa giới hành chính.

- Trang thông tin điện tử của huyện tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Việc cập nhật thông tin được tiến hành thường xuyên, đã kịp thời đưa các thông tin về kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương tới người dân một cách nhanh chóng.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã triển khai: 13 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có 01 đơn vị cấp xã.

- Các lĩnh vực công tác áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 đã được Tổng cục Đo lường Quản lý chất lượng cấp Giấy chứng nhận: Lĩnh vực hành chính tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, thương mại, lao động thương binh và xã hội, tài chính – kế hoạch, thông

tin - thể thao, nội chính – tôn giáo, thi đua – khen thưởng, thanh tra, xử lý văn bản, y tế, giáo dục, tài nguyên – môi trường.

c) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Ngày 03/7/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 1758/QĐ-UBND về phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 và dự kiến danh mục đầu tư phát triển năm 2015 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý, với tổng kinh phí được bố trí cho công tác hiện đại hóa nền hành chính là 6.513.000.000đ. Trong quý III, UBND huyện đã cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng 02 trụ sở thôn xã Phước Hiệp là 200.000.000đ; sửa chữa nhà để xe, hệ thống nước và cống sau Huyện ủy là 50.000.000đ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện đạt được những kết quả tích cực. Công tác công khai thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện; việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa dần đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả, ít có trường hợp trễ hẹn xảy ra; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước đã được đẩy mạnh; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp tục được quan tâm thực hiện; các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đúng theo quy định của nhà nước; các phòng, ban huyện thực hiện tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

2. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính ở một số đơn vị còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đúng mức nên kết quả mang lại chưa cao. Một số cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa nghiêm túc.

- Công tác công khai thủ tục hành chính chưa đảm bảo quy định, số lượng thủ tục hành chính được công khai không đầy đủ so với Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã, tại nhiều địa phương việc công khai còn mang tính hình thức, đối phó; công tác phối hợp trong việc cập nhật, công khai các quy định mới có liên quan đến thủ tục hành chính của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, nên đôi lúc thủ tục hành chính được cập nhật, công khai chưa kịp thời.

- Việc cập nhật sổ sách theo dõi giải quyết hồ sơ tại một số đơn vị đôi lúc chưa đầy đủ, nhất là trên lĩnh vực tư pháp. Vì cán bộ Tư pháp vừa phải vào sổ theo dõi của Bộ phận “Một cửa”, vừa phải vào sổ riêng theo quy định của ngành Tư

pháp, hơn nữa nhu cầu của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực tư pháp là rất lớn, nên việc ghi chép sổ sách đôi lúc không đầy đủ và kịp thời.

- Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hầu hết là làm kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết công việc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa trang bị được phần mềm theo dõi việc giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân; trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp, đặc biệt là cấp xã còn yếu.

- Tổ chức bộ máy của một số phòng, ban còn bất cập, chồng chéo gây khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành, thiếu sự thông suốt, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ IV NĂM 2014

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung còn lại của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014.

2. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với các quy trình công việc đã được cấp Giấy chứng nhận.

3. Tiến hành kiểm tra đợt 2 về việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch đã đề ra.

4. Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

5. Tiến hành tự đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp huyện và thẩm định, đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2014.

6. Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan làm việc, nhất là bộ phận “Một cửa” của UBND các xã, thị trấn; nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cập về tổ chức bộ máy của một số phòng ban (giữa Phòng

Văn hóa Thông tin với Trung tâm VH TT-TT; giữa Phòng Y tế với Trung tâm Y tế huyện).

2. UBND tỉnh đã ban hành quyết định huỷ bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (như: xác nhận sổ thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay vốn) vì các ngành chức năng liên quan yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh.

3. Tỉnh sớm xây dựng Bộ tiêu chí chung và hướng dẫn phương pháp tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã một cách hiệu quả.

4. Tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí cho UBND cấp xã xây dựng trụ sở làm việc của Bộ phận “Một cửa” cấp xã.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2014, UBND huyện kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết để theo dõi chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.NV (CCHC).



CHỦ TỊCH *rdh*

Nguyễn Đình Huệ